

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG
VICEM TAM ĐIỆP**
MST: 2700260173

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2608** /XMTĐ-KHCL

Tam Điệp,, ngày ...**30**... tháng 8 năm 2016

Năm báo cáo 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

- a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...
 - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong 3 năm gần nhất (2013-2015) của Doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là năm 2014 hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều không đạt, lỗ lũy kế chỉ tính riêng năm 2014 là -247 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2015 số lỗ lũy kế là: 1.138 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu của Công ty chỉ còn là: 50,238 tỷ đồng.
 - Năm 2015 Công ty thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp cơ cấu lại mô hình tổ chức, đặc biệt là thực hiện lộ trình công tác cổ phần hóa, Tổng Công ty đã thay đổi Tổng Giám đốc điều hành Công ty đồng thời có sự chỉ đạo điều hành quyết liệt và sự nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
 - Năm 2015 Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và dần đi vào ổn định, mỗi CBCNV đều có một việc làm hưởng lương theo kết quả công việc được giao, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động. Điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, tư tưởng CBCNV yên tâm, gắn bó thu nhập bình quân tăng so với năm 2014 là 22% đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.
- b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Trong 3 năm qua Công ty không đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm nào.
- c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Trong năm 2014 do việc chuyển đổi chiến lược sản xuất kinh doanh là dùng bán xi măng bao tại các thị trường ngoài Ninh Bình, cùng với việc kiểm soát chặt chẽ tải trọng xe của chính phủ, do đó sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch ngân sách đề ra.
- d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Dây chuyền sản xuất qua hơn 10 năm hoạt động đã bắt đầu xuống cấp, thiết bị nhiều sự cố xảy ra.
 - Xi măng Vicem Tam Điệp nằm ở địa bàn nhiều nhà máy xi măng do đó sự cạnh tranh càng quyết liệt.
 - Sau khi Nhà nước thực hiện kiểm tra gắt gao xe quá tải lưu thông trên đường dẫn đến các đơn vị gia công thực hiện không đạt kế hoạch đặt ra. Lượng xi măng do Tam Điệp



tự tiêu thụ phải điều chỉnh giá bán là tăng chiết khấu thương mại cho các nhà phân phối để khuyến khích tiêu thụ.

- Nền kinh tế Việt nam còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản còn trầm lắng, các doanh nghiệp sản xuất xi măng đều gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường xi măng cung vượt cầu.
- Công ty xi măng Vicem Tam Điệp ngoài xu thế khó khăn chung của ngành xi măng, còn nằm trong khu vực có nhiều nhà máy xi măng nên cạnh tranh khốc liệt, hoạt động trong tình hình tài chính khó khăn, chi phí tài chính cao, áp lực trả nợ lớn làm các nguồn lực của Công ty bị cạn kiệt.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2016)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Sản xuất clinker	Tấn	1.342.157	1.229.942	1.345.291	1.350.000
b)	Sản xuất xi măng	Tấn	1.347.350	1.344.901	1.429.842	1.542.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.406,44	1.307,00	1.433,00	1.500,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,559	-247	4,82	6,397
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	33,682	46	57	50
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	-	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-	-
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-	-	-
a)	- Nguồn ngân sách	"	-	-	-	-
b)	- Vốn vay	"	-	-	-	-
c)	- Vốn khác	"	-	-	-	-
8	Tổng lao động	Người	830	824	830	780
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	68,778	71,748	85,36	92,09
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng			1,915	2,031
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng			85,36	92,091

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KHCL; VT.

[Handwritten signature]



Phạm Văn Minh